TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/DS-PT
Ngày 25 - 01 - 2018
V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Ông Nguyễn Bá Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLPT-DS ngày 14 tháng 12 năm 2017, về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2017/DS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 118/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Mai Văn L, sinh năm 1947;

2. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1950;

Cùng cư trú tại thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc P, sinh năm 1966; cư trú tại số nhà 127/9 đường N, tổ 4, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 21/12/2016).

- *Bị đơn*: Bà Mai Thị C, sinh năm 1940; cư trú tại số nhà 57 đường H, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Mai Thị H1, sinh năm 1935;

2. Bà Mai Thị T, sinh năm 1930;

Cùng cư trú tại khối 4, thôn V, huyện V1, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị C, Mai Thị H1 và Mai Thị T: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1991; cư trú tại số nhà 102 đường N1, phường P1, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 17/02/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Thị C, Mai Thị T, Mai Thị H1: Luật sư Lê Văn T, văn phòng luật sư Lê Văn T và cộng sự, thuộc đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: Số 102 đường N1, phường P1, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người kháng cáo:* Ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị A là nguyên đơn; bà Mai Thị C là bị đơn; bà Mai Thị H1, bà Mai Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/11/2016 của nguyên đơn là ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị A và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên thửa đất số 372, tờ bản đồ số 4 diện tích 1500m^2 ở thôn S, xã P, huyện Đ là của ông Mai Văn L và bà Nguyễn Thị A đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999 nhưng sau đó bà C khiếu nại và Ủy ban nhân dân huyện thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L, bà A và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C. Các bà Mai Thị C, Mai Thị H1, Mai Thị T thuê người phá dỡ nhà cửa của ông L, bà A gây thiệt hại với số tiền 752.874.400đồng. Sau đó ông L, bà A khiếu nại về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông bà và được Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà A, đồng thời hủy bỏ quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C. Ông L, bà A đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi hủy hoại tài sản của bà C, nhưng Công an huyện Đ không khởi tố vụ án hình sự với lý do hành vi của các chị em bà C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Việc các chị em bà C phá dỡ nhà và tài sản khác của ông L, bà A là trái pháp luật gây thiệt hại cho ông L, bà A.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Mai Thị C. Mai Thị H1 và Mai Thị T phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho nguyên đơn với số tiền là 300.000.000 đồng.

Tại văn bản ngày 30/12/2016, của bị đơn là bà Mai Thị C, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị C, Mai Thị T và Mai Thị H1 trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất 1.668m^2 tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi là của ông bà để lại cho ông Mai Đ1. Sau khi ông Đ1 qua đời thì các con của ông Đ1 làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình ông L, bà A sinh sống trên đất này là do năm 1976, ông L, bà A không có nhà cửa nên đã xin ở nhờ và xây dựng nhà trên đất. Sau đó ông L, bà A tự kê khai làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận. Khi biết ông L, bà A được cấp giấy chứng nhận thì các chị em bà C khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà A và Ủy ban nhân dân huyện đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà A và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chị em bà C, đồng thời các bà C, T, H1 yêu cầu ông L, bà A tháo dỡ nhà cửa, trả đất để xây nhà thờ nhưng ông L, bà A không tháo dỡ. Đến năm 2013 thì ông L, bà A tự ý tháo dỡ nhà nhưng đã bị Ủy ban nhân dân xã đình chỉ việc tháo dỡ. Sau nhiều lần yêu cầu ông L, bà A tháo dỡ nhưng ông L, bà A không tháo dỡ nên các bà đã thống nhất thuê người tháo dỡ phần nhà còn lại vì ngôi nhà đã xuống cấp, hư hỏng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L, bà A thì các bà C, T, H1 không đồng ý bồi thường vì vào thời điểm tháo dỡ thì ngôi nhà đã xuống cấp, không còn giá trị sử dụng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2017/DS-ST ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc các bà Mai Thị C, Mai Thị T và Mai Thị H1 phải liên đới bồi thường cho ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị A số tiền 79.318.552 đồng. Trong đó bà Mai Thị C, Mai Thị T và Mai Thị H1 mỗi người phải bồi thường là 26.439.517 đồng.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về chi phí thẩm định giá tài sản, tuyên lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 14/10/2017 bà Mai Thị C, bà Mai Thị T, bà Mai Thị H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, vì nguyên đơn đã tháo dỡ một phần tài sản, nên tài sản không còn giá trị sử dụng.

Ngày 02/11/2017 ông Mai Văn L và bà Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo với

nội dung: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Mai Thị C, bà Mai Thị T, bà Mai Thị H1 bồi thường cho ông, bà số tiền 300.000.000 đồng.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C, bà T, bà H1 tại phiên tòa phúc thẩm: Trên thửa đất số 372, tờ bản đồ số 4, xã P, huyện Đ có nhà cũ của cha, mẹ bà C, bà H1, bà T. Do hiểu biết pháp luật của bà C, bà H1, bà T hạn chế và vì bức xúc việc cha mẹ các bà cho nguyên đơn ở nhờ trên đất từ năm 1977, nguyên đơn không biết ơn mà lại tranh chấp quyền sử dụng đất với các bà, các bà yêu cầu nguyên đơn tháo dỡ nhà để trả lại đất cho các bà xây nhà thờ, nhưng nguyên đơn không chịu tháo dỡ, nên các bà mới tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất. Tuy nhiên, theo bà C, bà H1, bà T thì nhà cửa, vật kiến trúc trên đất chỉ còn bốn bức tường, không có giá trị sử dụng, còn thực tế tài sản có giá trị như thế nào thì nguyên đơn chứng minh và Hội đồng xét xử xem xét, các bà không đặt nặng việc bồi thường.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của các đương sự làm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung: Thửa đất số 372, tờ bản đồ số 4, xã P là của cha, mẹ bà C, bà H1, bà T lưu hạ. Ông L, bà A xây dựng nhà ở trên đất từ năm 1977. Bà C, bà H1, bà T tự ý tháo dỡ toàn bộ nhà cửa, công trình xây dựng, đốn chặt cây cối trên đất khi không được sự đồng ý của ông L, bà A là hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại cho ông L, bà A, nên bà C, bà H1, bà T phải bồi thường toàn bộ tài sản nói trên.

Việc thẩm định giá của Công ty thẩm định giá Đất Việt phù hợp với chứng cứ về xác định tài sản của ông L, bà A trước khi tháo dỡ, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bà C, bà H1, bà T liên đới bồi thường cho ông L, bà A số tiền 79.318.552 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự đều thừa nhận thửa đất số 372, tờ bản đồ số 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi có nhà ở, các công trình phụ và cây cối là của ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị A; người đại diện theo ủy quyền của bà C, bà H1, bà T thừa nhận tháng 4 năm 2015 các bà đã thuê người tháo dỡ toàn bộ nhà cửa, công trình xây dựng trên đất của ông L, bà A, nhưng nhà của ông L, bà A chỉ còn bốn bức tường. Lời trình bày này của bà C, bà H1, bà T không phù hợp với lời khai của những người được thuê tháo dỡ nhà như ông Nguyễn B, ông Huỳnh Quang M (Bút lục số 173 – 176) là các ông đã trèo lên nóc để dỡ ngói và tháo cây, sau đó mới có xe cơ giới đến tháo dỡ nhà.

[2] Việc tranh chấp đất đai của các đương sự chưa được cơ quan có thẩm quyền nào giải quyết, nên việc bà C, bà H1, bà T tự ý phá dỡ nhà cửa, công trình xây dựng, đốn chặt cây cối làm hư hỏng toàn bộ tài sản của ông L, bà A gắn liền trên thửa đất số 372, tờ bản đồ số 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại về tài sản của ông L, bà A. Do đó, bà C, bà H1, bà T phải bồi thường thiệt hại cho ông L, bà A là phù hợp với quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ kết quả thẩm định giá số 0752/2017/VLAND-QNG ngày 05/9/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá Đất Việt xác định giá trị các tài sản có trên thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04 xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã bị phá hủy tại thời điểm ngày 27/4/2015 như sau: Nhà cấp 4A diện tích 48.00m^2 tỷ lệ còn lại 20% có giá trị: 25.132.800 đồng; nhà cấp 4C diện tích 67m^2 tỷ lệ còn lại 20% có giá trị: 27.724.600 đồng; khối nhà sau (nhà cấp 4C) diện tích 15.90m^2 tỷ lệ còn lại 40% có giá trị 13.158.840 đồng; nhà vệ sinh diện tích 2,52m^2 tỷ lệ còn lại 40% có giá trị 3.088.512 đồng; sân phơi diện tích 38,25m^2 tỷ lệ còn lại 40% có giá trị 2.845.800 đồng; chuồng heo diện tích 16m^2 tỷ lệ còn lại 20% có giá trị 1.728.000 đồng và các loại cây trồng trên đất có giá trị 5.640.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 79.318.552 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L, bà An buộc bà C, bà H1, bà T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông L, bà A số tiền 79.318.552 đồng là có căn cứ. Kháng cáo của bà C, bà H1, bà T và của ông L, bà A không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận.

[4] Bà C, bà H1, bà T, ông L, bà A đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313, Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị A.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Mai Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn bà Mai Thị H1, bà Mai Thị T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 27/2017/DS-ST ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên xử: Buộc các bà Mai Thị C, Mai Thị T và Mai Thị H1 phải liên đới bồi thường cho ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị A số tiền 79.318.552 (Bảy mươi chín triệu ba trăm mười tám ngàn năm trăm năm mươi hai) đồng. Trong đó bà Mai Thị C, Mai Thị T và Mai Thị H1 mỗi người phải bồi thường là 26.439.517 (Hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn năm trăm mười bảy) đồng.

Về chi phí thẩm định giá: Buộc các bà Mai Thị C, Mai Thị T và Mai Thị H1 mỗi người phải hoàn trả cho ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị A là 2.866.000 (Hai triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng.

Về án phí: Ông L, bà A, bà C, bà H1, bà T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị A 17.057.000 (mười bảy triệu không trăm năm mươi bảy ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0003609 ngày 19/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do bên được thi hành án và bên phải thi hành án thỏa thuận; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Giang